

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 692 /UBND-NC
V/v cung cấp bản tự khai và tài liệu
liên quan đến yêu cầu khởi kiện của
DNTN Minh Đức

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 26 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định

UBND tỉnh Bình Định nhận được Văn bản số 152/CV-TA ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về việc đề nghị UBND tỉnh Bình Định cung cấp bản tự khai và tài liệu chứng cứ liên quan vụ khởi kiện của ông Trần Vĩnh Đức - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Minh Đức (địa chỉ: Tổ 47, khu vực 5, Phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn) yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 và Quyết định số 3049/QĐ-UBND ngày 17/8 2023 của UBND tỉnh Bình Định về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ đối với DNTN Minh Đức.

- Buộc UBND tỉnh Bình Định thực hiện việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho DNTN Minh Đức: Phần $3.360m^2 \times 12.000.000 \text{ đồng}/m^2 = 40.320.000.000 \text{ đồng}$; phần $200m^2 \times 30.000.000 \text{ đồng}/m^2 = 6.000.000.000 \text{ đồng}$; phần $600m^2 \times 15.000.000 \text{ đồng}/m^2 = 8.000.000.000 \text{ đồng}$; phần còn lại $2.913,4m^2$ là đất phi nông nghiệp, đề nghị bồi thường về đất.

Tôi tên: Nguyễn Tự Công Hoàng, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định (Địa chỉ: Số 01 đường Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 05/GUQ-UBND ngày 12//01/2024, có ý kiến như sau:

I. Tóm tắt nội dung khiếu nại

DNTN Minh Đức bị thu hồi với tổng diện tích $7.074,3m^2$, trong đó khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích $3.360m^2$ (được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2001) theo thời hạn sử dụng đất lâu dài và diện tích $3.714,3m^2$ (chưa được Nhà nước giao đất, cho thuê đất) yêu cầu bồi thường thỏa đáng về đất; đề nghị được đổi đất có vị trí và diện tích tương đồng đối với đất bị thu hồi.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh, giải quyết của các cơ quan Nhà nước

1. Về nguồn gốc sử dụng đất

Thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại khu đất Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ GTVT Bình Định và các khu liên kề thuộc Phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, DNTN Minh Đức bị thu hồi với tổng diện tích $7.074,3m^2$, gồm:

* Phần diện tích $3.360m^2$ đất chân đồi núi Vũng Chua thuộc phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, DNTN Minh Đức có đơn xin giao đất để xây dựng cơ sở chế biến thức ăn gia súc vào năm 1994.

Ngày 06/6/1994, Sở Địa chính (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) có Tờ trình số 149/TT-ĐC về việc đề nghị UBND tỉnh giao đất cho DNTN Minh Đức, trong đó nêu: UBND thành phố Quy Nhơn có Quyết định số 253/63/QĐ-UB ngày 24/7/1992 giao 01 hecta đất trồng đồi trọc cho ông Nguyễn Văn Nhanh để trồng rừng theo dự án PAM 4304. Giữa ông Nguyễn Văn Nhanh và ông Trần Vĩnh Minh (chủ DNTN Minh Đức) đã thỏa thuận cam kết. Sở Địa chính kính trình UBND tỉnh thu hồi 3.360m² đất và giao cho DNTN Minh Đức để xây dựng cơ sở chế biến thức ăn gia súc.

Ngày 24/6/1994, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2196/QĐ-UB về việc thu hồi một phần diện tích 3.360m² đất trồng dưới chân đồi núi Vũng Chùa thuộc phường Quang Trung đã giao cho ông Nguyễn Văn Nhanh trước đây và giao đất cho DNTN Minh Đức để xây dựng cơ sở chế biến thức ăn gia súc, nộp tiền sử dụng đất, lệ phí địa chính vào Ngân sách Nhà nước. DNTN Minh Đức đã nộp 14.515.200 đồng tiền chuyển quyền sử dụng đất và 726.000 đồng tiền lệ phí trước bạ.

Ngày 16/11/2001, DNTN Minh Đức được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là Giấy chứng nhận) số T00186/QSĐĐ/2001 với diện tích 3.360m², thời hạn sử dụng đất lâu dài. Tại sơ đồ Giấy chứng nhận thể hiện một phần diện tích giáp suối, doanh nghiệp vi phạm phải tự tháo dỡ (đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận năm 2001, doanh nghiệp đã cam đoan giao trả phần diện tích đất thừa). Ngày 22/11/2010, DNTN Minh Đức được cấp đổi Giấy chứng nhận số CT00230 do Giấy chứng nhận hết chỗ chỉnh lý đăng ký thể chấp.

* Phần diện tích 3.714,3m² có nguồn gốc đất đồi núi, chưa được UBND tỉnh cho thuê đất (trong đó: diện tích 1.241,0m² doanh nghiệp lấn trước năm 2001 - Giấy chứng nhận năm 2001 đã thể hiện và diện tích 2.473,3m² lấn chiếm sau 2004).

2. Về bồi thường, hỗ trợ

Năm 2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3729/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đai, tài sản cho DNTN Minh Đức với tổng số tiền là 22.844.549.400 đồng (trong đó, diện tích đất 3.360m² được bồi thường số tiền 17.971.200.000 đồng, theo thời hạn sử dụng đất còn lại; diện tích đất 3.714,3m² không được bồi thường do lấn chiếm). Không đồng ý về bồi thường, hỗ trợ nêu trên, DNTN Minh Đức có đơn khiếu nại. UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, báo cáo.

Qua rà soát hồ sơ, tại thời điểm UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường năm 2019, UBND thành phố Quy Nhơn (được UBND tỉnh ủy quyền) chưa ban hành Quyết định thu hồi đất. Đến ngày 24/3/2020, UBND thành phố Quy Nhơn ban hành Quyết định số 1523/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với DNTN Minh Đức, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh có Văn bản số 2492/STNMT-TTRA ngày 06/10/2020 đề xuất UBND tỉnh cho xác định lại giá đất cụ thể theo quy định, cho phù hợp với thời điểm thu hồi đất trong năm 2020 và tính thời gian sử dụng đất từ năm 1994 (theo khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quy định về bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất).

Ngày 26/10/2020, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 7180/UBND-TH giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, xác định lại giá đất cụ thể theo quy định, phù hợp với thời điểm thu hồi đất trong năm 2020. Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Tổ công tác xác định giá đất của tỉnh khảo sát giá đất ở thị trường khu vực lân cận để tham mưu xác định giá đất khu đất của DNTN Minh Đức trình UBND tỉnh.

Theo đó, Tổ công tác khảo sát giá đất thị trường tính thu tiền sử dụng đất dự án Nhà ở xã hội Tân Đại Minh 2 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 với mức giá 24.965.000 đồng/m² và giá đất ở đoạn Quốc lộ 1D (phía trước khu đất của DNTN Minh Đức) với mức giá 58.000.000đồng/m² (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 30/7/2020) để xác định giá đất ở tại vị trí khu đất của DNTN Minh Đức (tiếp giáp đường hẻm từ 05m trở lên thuộc Quốc lộ 1D, được tính 40% theo đường hẻm quy định tại Mục XX Bảng giá đất số 10 của Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh) là $58.000.000\text{đ/m}^2 \times 40\% = 23.200.000 \text{ đồng/m}^2$; theo đó, giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tính bằng 40% đơn giá đất ở là: $23.200.000 \text{ đồng/m}^2 \times 40\% = 9.280.000 \text{ đồng/m}^2$ (theo Bảng giá đất số 11 của Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh quy định).

Ngày 26/01/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 48/TTr-STNMT và được UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường cho DNTN Minh Đức với đơn giá là 9.280.000 đồng/m² tại Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2021; đồng thời giao Ban Giải phóng mặt bằng tính toán bồi thường, hỗ trợ.

Căn cứ khoản 1 Điều 81 Luật Đất đai năm 2013 quy định bồi thường về đất phi nông nghiệp không phải là đất ở của tổ chức kinh tế: *“trường hợp không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo thời hạn sử dụng đất còn lại”*. Việc tính toán bồi thường về đất cho doanh nghiệp theo thời hạn 70 năm đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Ban Giải phóng mặt bằng và các cơ quan liên quan hợp thống nhất đề xuất (*Áp dụng khoản 4 Điều 2 Nghị định 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định thời gian tính thu tiền là 70 năm*).

DNTN Minh Đức sử dụng diện tích 3.360m² đất được 26 năm, từ năm 1994 được giao đất đến năm 2020 có Quyết định thu hồi đất; thời hạn sử dụng đất còn lại là 44 năm (70 năm - 26 năm). Giá trị bồi thường về đất theo thời hạn sử dụng còn lại là 19.599.360.000 đồng ($(3.360\text{m}^2 \times 9.280.000\text{đồng/m}^2)/70 \text{ năm} \times 44 \text{ năm}$).

Ngày 18/5/2022, Ban Giải phóng mặt bằng có Tờ trình số 42/TTr-HĐBT về việc đề nghị phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ; Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 440/TTr-STNMT ngày 01/6/2022 trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 phê duyệt với tổng số tiền 26.207.512.247 đồng (trong đó: bồi thường về đất diện tích 3.360m² với số tiền

19.599.360.000 đồng; diện tích 3.714,3m² đất lấn chiếm, không được bồi thường hỗ trợ). DNTN Minh Đức không đồng ý; đồng thời đề nghị được bồi thường về đất bằng việc đổi đất có vị trí và diện tích tương đồng.

Do vướng mắc trong bồi thường, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 1951/STNMT-TTRA ngày 22/7/2022 đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét hướng dẫn.

Ngày 24/10/2022, Tổng cục Quản lý đất đai có Văn bản số 2700/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về việc bồi thường đối với DNTN Minh Đức. Văn bản nêu các quy định pháp luật về đất đai tại thời điểm DNTN Minh Đức được Nhà nước giao đất, cấp Giấy chứng nhận và bồi thường hỗ trợ như sau:

- Tại Điều 20 của Luật Đất đai năm 1993 quy định: *“Nhà nước giao đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài.*

Thời hạn giao đất sử dụng ổn định lâu dài để trồng cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản là 20 năm, để trồng cây lâu năm là 50 năm. Khi hết thời hạn, nếu người sử dụng đất có nhu cầu tiếp tục sử dụng và trong quá trình sử dụng đất chấp hành đúng pháp luật về đất đai thì được Nhà nước giao đất đó để tiếp tục sử dụng.

Nhà nước giao đất sử dụng lâu dài cho hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở và chỉ thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 26 và Điều 27 của Luật này.

Thời hạn giao đất sử dụng ổn định lâu dài đối với các loại đất khác do Chính phủ quy định.”

- Theo điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000 của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 66/2001/NĐ-CP ngày 28/9/2001 của Chính phủ - có hiệu lực từ ngày 01/10/2001) quy định về thời hạn giao đất, cho thuê đất, thời hạn sử dụng đất do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất: *“Trường hợp tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất lâm nghiệp, đất làm muối, kèm theo chuyển mục đích sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì thời hạn sử dụng đất được tính theo thời hạn của dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận nhưng không quá 50 năm...”*.

- Tại khoản 1 Điều 81 Luật Đất đai năm 2013 quy định: *“Tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sử dụng đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, đất nghĩa trang, nghĩa địa, khi Nhà nước thu hồi đất, nếu có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 của Luật này thì được bồi thường bằng đất có cùng mục đích sử dụng; trường hợp không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo thời hạn sử dụng đất còn lại.”*

Ngày 01/11/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh, Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, UBND thành phố Quy Nhơn, Ban Tiếp công dân tỉnh, họp thống nhất báo cáo UBND tỉnh tại Văn bản số 3112/STNMT-TTRA ngày 04/11/2022 đề xuất giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tính bồi thường diện tích 3.360m² theo thời hạn còn lại (thời hạn không quá 50 năm vì tại thời điểm cấp Giấy chứng

nhận cho DNTN Minh vào ngày 16/11/2001, ghi thời hạn sử dụng đất lâu dài là chưa phù hợp với khoản 5 Điều 1 Nghị định số 66/2001/NĐ-CP ngày 28/9/2001 của Chính phủ); không bồi thường hỗ trợ đối với diện tích đất 3.714,3m² do lấn chiếm.

Vụ việc khiếu nại của doanh nghiệp, UBND tỉnh đã có Văn bản số 349/UBND-TD ngày 16/11/2022 giao Thanh tra tỉnh rà soát. Thanh tra tỉnh đã có Văn bản số 127/TTT-P3 ngày 24/02/2023 và Văn bản số 436/TTT-P3 ngày 13/6/2023 báo cáo đề xuất giải quyết khiếu nại.

Ngày 23/6/2023, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 220/TB-UBND về việc thống nhất với đề xuất của Thanh tra tỉnh; giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh thực hiện tính toán, điều chỉnh, bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 3.360m² đất đã được cấp Giấy chứng nhận với thời hạn sử dụng đối đa là 50 năm; đồng thời, tính hỗ trợ bằng mức bồi thường chi phí đầu tư vào đất đối với trường hợp không có hồ sơ, chứng từ chứng minh đối với diện tích 3.714,3m² cho DNTN Minh Đức, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Tờ trình số 118/TTr-HĐBT ngày 01/8/2023 và Tờ trình số 970/TTr-STNMT ngày 09/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3049/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ cho DNTN Minh Đức, trong đó: giá trị bồi thường về đất diện tích 3.360m² là 10.690.525.440 đồng ((3.360m² x 9.280.000đồng/m²)/70 năm x 24 năm); giá trị hỗ trợ diện tích 3.714,3m² tính bằng mức bồi thường chi phí đầu tư vào đất là 278.572.500 đồng.

Việc DNTN Minh Đức đề nghị bồi thường bằng đất là không có cơ sở xem xét giải quyết, vì: Tại khoản 2 Điều 74 và khoản 1 Điều 81 Luật Đất đai năm 2013 quy định trường hợp không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền. Đối với diện tích 3.360m² UBND tỉnh đã phê duyệt giá trị bồi thường cho DNTN Minh Đức là đúng quy định.

Đối với diện tích 3.714,3m² có nguồn gốc đất đồi núi, do DNTN Minh Đức lấn chiếm (theo Điều 3 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ), căn cứ khoản 4 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và điểm d khoản 4 Điều 4 Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh quy định: đối với phần diện tích đất nhiều hơn diện tích đất ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất mà diện tích đất nhiều hơn là do hành vi lấn, chiếm mà có thì không được bồi thường về đất. UBND tỉnh đã xem xét hỗ trợ bằng mức bồi thường chi phí đầu tư vào đất đối với trường hợp không có hồ sơ, chứng từ chứng minh, là đảm bảo quyền lợi cho doanh nghiệp và đúng quy định pháp luật.

Từ những lý do nêu trên, UBND tỉnh Bình Định khẳng định: Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 và Quyết định số 3049/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Bình Định là đúng quy định của pháp luật, nội dung khiếu nại của ông Trần Vĩnh Đức – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Minh Đức là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

2.3. Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc giải quyết khiếu nại đối với ông Trần Vĩnh Đức – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Minh Đức (*Danh mục kèm theo*). /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- Viện KSND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh;
- CVP, PVPTD;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Lưu: VT, K2.

Chữ

PHÓ CHỦ TỊCH



Chữ
Nguyễn Tự Công Hoàng

DANH MỤC HỒ SƠ

(Kèm theo Văn bản số /UBND-NC ngày /01/2024
của UBND tỉnh Bình Định)

- Đơn xin giao đất để xây dựng cơ sở chế biến thức ăn gia súc vào năm 1994 của DNTN Minh Đức.
- Tờ trình số 149/TT-ĐC ngày 06/6/1994 của Sở Địa chính về việc đề nghị UBND tỉnh giao đất cho DNTN Minh Đức.
- Quyết định số 2196/QĐ-UB ngày 24/6/1994 của UBND tỉnh về việc thu hồi diện tích 3.360m² giao đất cho DNTN Minh Đức.
- Giấy nộp 14.515.200 đồng tiền chuyển quyền sử dụng đất và 726.000 đồng tiền lệ phí trước bạ của DNTN Minh Đức.
- Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
- Đơn đề nghị và cam đoan ngày 01/02/2001 của DNTN Minh Đức.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00186/QSDĐ/2001 ngày 16/11/2001.
- Giấy chứng nhận số CT00230 ngày 22/11/2010.
- Văn bản số 2118/UBND-KT ngày 30/5/2016 của UBND tỉnh có về việc ủy quyền Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thông báo thu hồi đất và Thông báo thu hồi đất ngày 14/6/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Bản đồ địa chính do Văn Phòng Đăng ký đất đai tỉnh lập ngày 08/3/2018.
- Biên bản ngày 31/8/2018 của Tổ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng về kiểm đếm tài sản, công trình, vật kiến trúc và cây cối của DNTN Minh Đức.
- Văn bản số 80/UBND ngày 11/6/2019 của UBND phường Quang Trung về việc xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của DNTN Minh Đức.
- Quyết định số 3729/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho DNTN Minh Đức.
- Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc thu hồi đất đối với DNTN Minh Đức.
- Văn bản số 7180/UBND-TH ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh về xác định lại giá đất cụ thể theo quy định.
- Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt giá đất cụ thể dự án Nhà ở xã hội Tân Đại Minh 2.
- Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể 58.000.000đ/m².
- Biên bản ngày 11/11/2020 của Tổ công tác về việc xác định lại giá đất cụ thể.
- Tờ trình số 48/TTr-STNMT ngày 26/01/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về phê duyệt giá đất cụ thể.
- Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt giá đất cụ thể.

- Tờ trình số 42/TTr-HĐBT ngày 18/5/2022, của Ban Giải phóng mặt bằng về việc đề nghị phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ.

- Tờ trình số 440/TTr-STNMT ngày 01/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND tỉnh phê duyệt bồi thường hỗ trợ.

- Văn bản số 1951/STNMT-TTRA ngày 22/7/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét hướng dẫn.

- Văn bản số 2700/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ ngày 24/10/2022 của Tổng cục Quản lý đất đai.

- Biên bản họp ngày 01/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Thanh tra tỉnh, Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, UBND thành phố Quy Nhơn, Ban Tiếp công dân tỉnh.

- Văn bản số 3112/STNMT-TTRA ngày 04/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Văn bản số 436/TTT-P3 ngày 13/6/2023 của Thanh tra tỉnh báo cáo đề xuất giải quyết khiếu nại.

- Thông báo số 220/TB-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh.

- Tờ trình số 118/TTr-HĐBT ngày 01/8/2023 của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Tờ trình số 970/TTr-STNMT ngày 09/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Quyết định số 3049/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ cho DNTN Minh Đức./.

